

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11 /2021/KDTM – ST.  
Ngày: 11-11-2021.  
V/V tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tám  
2. Ông Vũ Văn Chương

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX- ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐHPT-ST ngày 22-6-2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 25-10-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP E. Trụ sở: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Ông Đỗ Cao C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP E, chi nhánh B (là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 264/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28-12-2018 của Tổng giám đốc E); Ông Đỗ Cao C ủy quyền lại cho ông Cao Thái K, chức vụ nhân viên xử lý nợ E chi nhánh B (Theo văn bản ủy quyền số: 02/2021/EIBBRVT/UQ-GĐ ngày 07-01-2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP E, chi nhánh B.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH P (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường a, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Tiến P, chức vụ: Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Mai Thị T, sinh năm 1974

3.2. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1973

3.3. Bà Mai Thị T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ:, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (ông N, bà T, bà T1 vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20-10-2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Cao Thái K trình bày:*

Ngày 21-8-2010, Ngân hàng TMCP E (viết tắt E), chi nhánh B và Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P ) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692.Theo đó E cho Công ty P vay 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), mục đích cấp tín dụng để bổ sung vốn kinh doanh theo ngành nghề đăng ký của Công ty P; thời hạn cho vay 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 8.000.000đồng, kỳ cuối trả 820.000.000 đồng, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, lãi suất cho vay là 16,8%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng, sau đó lãi suất được thay đổi 03 tháng một lần theo biểu lãi suất của E tại thời điểm thay đổi, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên E đã giải ngân.Trong quá trình vay Công ty P đã trả được 720.600.000đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày vay đến ngày 20-6-2012, sau đó thì không tiếp tục trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 11-11-2021, Công ty P còn nợ gốc và lãi là 1.142.512.513đồng (trong đó nợ gốc 379.400.000đồng, nợ lãi trong hạn 471.156.836 đồng và lãi quá hạn 291.955.677 đồng).

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là:

Quyền sử dụng diện tích 652m<sup>2</sup> đất, thửa đất số 935, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 635179 do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26-10-2007 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 77/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thắng Nhất tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19-8-2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ngày 20-8-2010.

Và 01 xe chuyên dùng: Máy đào nhãn hiệu DAEWOO SOLAR, màu đỏ, số máy DB58-300345, số khung SL130W-1345, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 72LA 0319 XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2008, theo Hợp đồng thế chấp số 78/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 tại Văn phòng Công chứng Thắng Nhất tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19-8-2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ đề yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn nhưng Công ty P vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Xét thấy Công ty P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, E đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng TMCP E khởi kiện yêu cầu Công ty P có trách nhiệm thanh toán tổng số nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 11-11-2021 là 1.142.512.513đồng, trong đó nợ gốc 379.400.000 đồng và nợ lãi trong hạn

471.156.836 đồng, lãi quá hạn 291.955.677 đồng do vi phạm hợp đồng vay. Ngoài ra, Công ty P còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong các khoản nợ nêu trên;

Trường hợp Công ty P không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng diện tích 652m<sup>2</sup> đất, thửa đất số 935, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 635179 do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26-10-2007.

- 01 xe chuyên dùng: Máy đào nhãn hiệu DAEWOO SOLAR, màu đỏ, số máy DB58-300345, số khung SL130W-1345, giấy chứng nhận đăng ký xe số 72LA 0319 XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2008, thuộc quyền sở hữu của Công ty P để thu hồi nợ.

2. Bị đơn- Công ty P trong suốt quá trình tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, bà Mai Thị T và bà Mai Thị T1 trong suốt quá trình tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

4.1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt các quy định pháp luật tố tụng, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

4.2. Về nội dung: Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay nên yêu cầu khởi kiện của E buộc Công ty P phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở.

Về tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm được ký kết đúng quy định pháp luật nên có giá trị bảo đảm cho việc thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp Công ty P không trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi thì Eximbank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản bảo đảm.

Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và cam kết không còn chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty P là pháp nhân, có đăng ký kinh doanh đã ký với Ngân hàng E (gọi tắt là E) hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010, vay số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ, một trăm triệu đồng), mục đích để bổ sung vốn kinh doanh theo ngành nghề đăng ký của Công ty P. Như vậy, quan hệ tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Công ty có trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty P cung cấp địa chỉ trụ sở tại số ..., Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Mai Thị T, bà Mai Thị T1 và ông Nguyễn Trọng N cung cấp địa chỉ tại số, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau đó, Công ty P, bà T, bà T1 và ông N thay đổi trụ sở và nơi cư trú gắn liền với việc thực hiện nghĩa vụ nhưng không thông báo cho nguyên đơn là vi phạm khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án niêm yết tại địa chỉ và tại Ủy ban nhân dân Phường 8 theo địa chỉ bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng để xét xử vắng mặt, theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1803-LDS-201000859 ngày 21-8-2010, Công ty P đã vay của Ngân hàng E số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ, một trăm triệu đồng), mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh theo ngành nghề đăng ký của công ty. Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa E và Công ty P tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng và Khế ước nhận nợ, thời hạn cho vay 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 8.000.000 đồng, kỳ cuối trả 8.200.000đồng, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, lãi suất cho vay là 16,8%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng, sau đó lãi suất được thay đổi 03 tháng một lần theo biểu lãi suất của E tại thời điểm thay đổi, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty P đã trả được 720.600.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày vay đến ngày 20-6-2012. Sau ngày 20-6-2012 cho đến nay, Công ty P đã không trả các khoản nợ gốc và nợ lãi theo đúng cam kết dẫn tới nợ quá hạn nên đã vi phạm cam kết của hợp đồng. Từ khi vi phạm hợp đồng tính đến ngày 11-11-2021, Công ty P còn nợ E tổng số tiền 1.142.512.513 đồng, trong đó nợ gốc 379.400.000 đồng và nợ lãi trong hạn 471.156.836 đồng, lãi quá hạn 291.955.677đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E được chấp nhận.

[4]. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Công ty P đều vắng mặt, không có lý do nhưng có đủ chứng cứ khẳng định Công ty P có ký hợp đồng tín dụng vay tiền của E. Vì vậy, cần buộc Công ty P trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc còn lại, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn cho E theo Hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010. Tính đến ngày 11-11-2021, Công ty P còn nợ E tổng số tiền là 1.142.512.513 đồng, trong đó nợ gốc 379.400.000 đồng và nợ lãi trong hạn 471.156.836 đồng, lãi quá hạn 291.955.677 đồng.

[5]. Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010; Công ty P đã thế chấp:

Quyền sử dụng diện tích 652m<sup>2</sup> đất, thửa đất số 935, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 635179 do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26-10-2007.

Và 01 xe chuyên dùng: Máy đào nhãn hiệu DAEWOO SOLAR, màu đỏ, số máy DB58-300345, số khung SL130W-1345, giấy chứng nhận đăng ký xe số 72LA 0319 XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2008, thuộc quyền sở hữu của Công ty P.

Xét các bên đương sự ký vào hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không có sự lừa dối hay ép buộc nào. Hợp đồng cũng đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thắng Nhất tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19-8-2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ngày 20-8-2010 và tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị đảm bảo cho việc thanh toán cho số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010.

[6]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 77/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 và Hợp đồng thế chấp số 78/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 bảo đảm cho khoản vay 1.100.000.000đ (Một tỷ, một trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010. Vì vậy, trong trường hợp Công ty TNHH P không trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi thì E có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[7]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của E. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E, buộc Công ty P phải trả cho ngân hàng tổng số tiền là 1.142.512.513 đồng, trong đó nợ gốc 379.400.000 đồng và nợ lãi trong hạn 471.156.836 đồng, lãi quá hạn 291.955.677 đồng. Công ty P phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng E từ ngày 12-11-2021 theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010 cho đến khi Công ty P trả đủ tiền nợ gốc và lãi.

Kể từ ngày Ngân hàng E có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty P không trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành

án Dân sự thành phố Vũng Tàu phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 77/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 và Hợp đồng thế chấp số 78/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 để thu hồi nợ.

[9]. Về chi phí thẩm định: Tổng là 7.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP E được chấp nhận nên Công ty P phải chịu. Ngân hàng E đã tạm ứng nên Công ty P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nêu trên cho ngân hàng.

[10]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E được chấp nhận nên Công ty TNHH P phải chịu 46.275.375 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E v/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Công ty TNHH P.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Buộc Công ty TNHH P trả nợ cho Ngân hàng E tổng số tiền 1.142.512.513 đồng (trong đó nợ gốc 379.400.000 đồng và nợ lãi trong hạn 471.156.836 đồng, lãi quá hạn 291.955.677 đồng) theo Hợp đồng tín dụng 1803-LAV-201000692 ngày 21-8-2010 (lãi tạm tính đến ngày 11-11-2021);

*Kể từ ngày tiếp theo ngày 12-11-2021, Công ty P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng E thì lãi suất mà Công ty P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng E theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng E.*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, Công ty P không trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng E thì Ngân hàng E có quyền có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng diện tích 652m<sup>2</sup> đất, thửa đất số 935, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 635179 do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26-10-2007 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 77/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thắng Nhất tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19-8-2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ngày 20-8-2010.

- 01 xe chuyên dùng: Máy đào nhãn hiệu DAEWOO SOLAR, màu đỏ, số máy DB58-300345, số khung SL130W-1345, giấy chứng nhận đăng ký xe số

72LA 0319 XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2008, theo Hợp đồng thế chấp số 78/TDTH/BLTS/10 ngày 19-8-2010 tại Văn phòng Công chứng Thăng Nhất tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19-8-2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.275.375đ (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) cho Ngân hàng E theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007205 ngày 10-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Chi phí thẩm định: Công ty P phải nộp 7.000.000đồng. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam nộp tạm ứng nên Công ty Phong Phú phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVT;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Cúc**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tám

Vũ Văn Chương

Hoàng Thị Cúc







***Nơi nhận:***

- Đương sự;

**TÒA**

- VKSND Tp.VT;

- Thi hành án dân sự tpVT;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

**HOÀNG THỊ CÚC**

